

*Chơn Thành, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 19/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

*Người yêu cầu:*

Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1992. HKTT: Xóm 16, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An;  
Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, ấp 12, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1995. HKTT: Xóm 16, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An;  
Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, ấp 12, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có nói chung. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh T và chị H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn T và chị Trần Thị H.

[2] Về nuôi con chung: Anh T, chị H thống nhất giao con chung tên Trần Thiên A sinh ngày 20/9/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H thống nhất anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thiên A sinh ngày 20/9/2018 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T thống nhất để anh T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con tên Trần Thiên A, sinh ngày 20/9/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thiên A sinh ngày 20/9/2018 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi

- Về lệ phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002637 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Ung Thị Ngọc Thanh**